

Ngày 31/12/2025	18,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.3%	3.7%	-7.9%

2025	
ROE	12.9%
	+/- YoY ▲ 1.3%

Q4/25	
DT thuần	375
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 16.0%
	YoY ▼ 3.00%
	▲ 4.4%
	▼ 0.9%

2025	
DT thuần	1,432
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 162
	▼ 10.2%

Q4/25	
LN gộp	21.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.30
	YoY ▼ 3.30
	▼ 1.6%
	▼ 13.7%

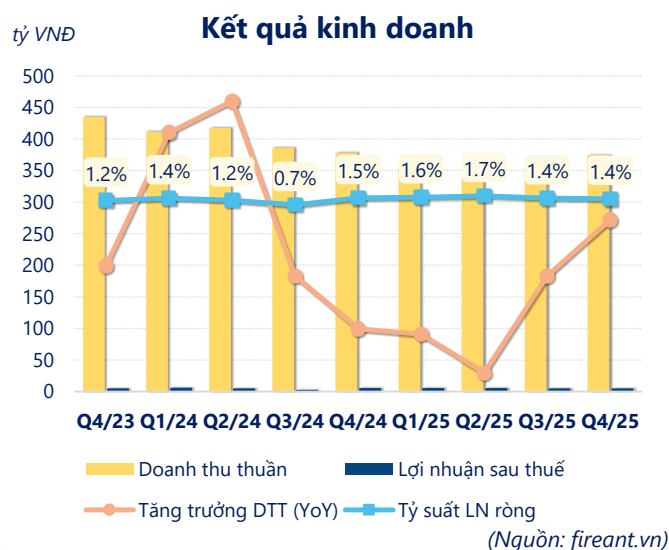
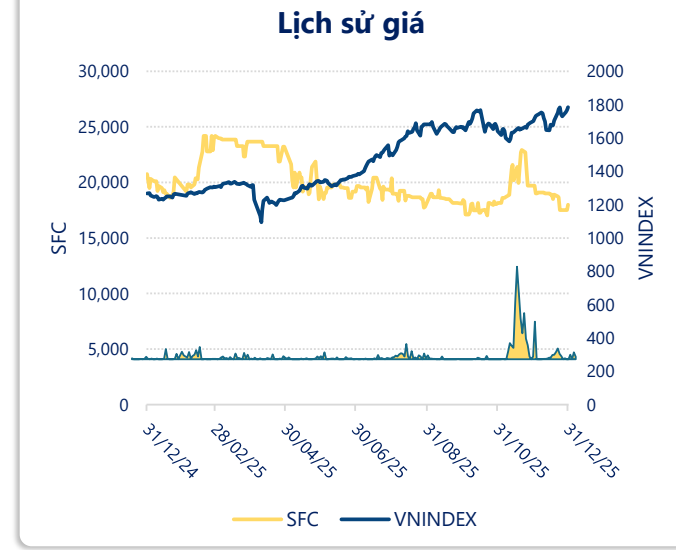
2025	
LN gộp	90.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.40
	▲ 2.7%

Q4/25	
LN thuần	6.56
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.07
	YoY ▼ 0.45
	▼ 1.1%
	▼ 6.5%

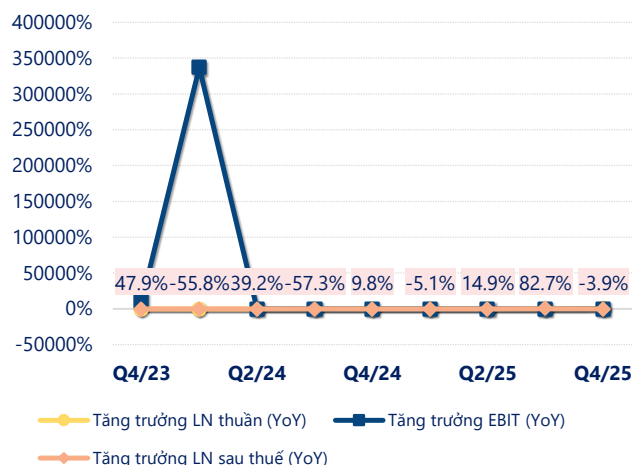
2025	
LN thuần	27.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 3.50
	▲ 14.6%

Q4/25	
LN sau thuế	5.17
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.38
	▼ 6.9%

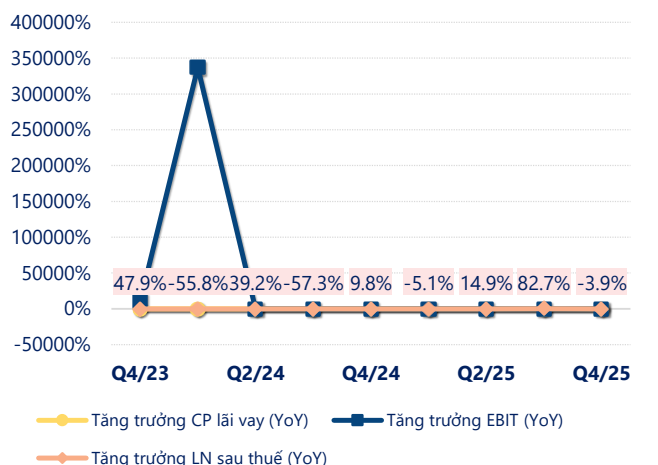
2025	
LN sau thuế	21.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.40
	▲ 12.3%



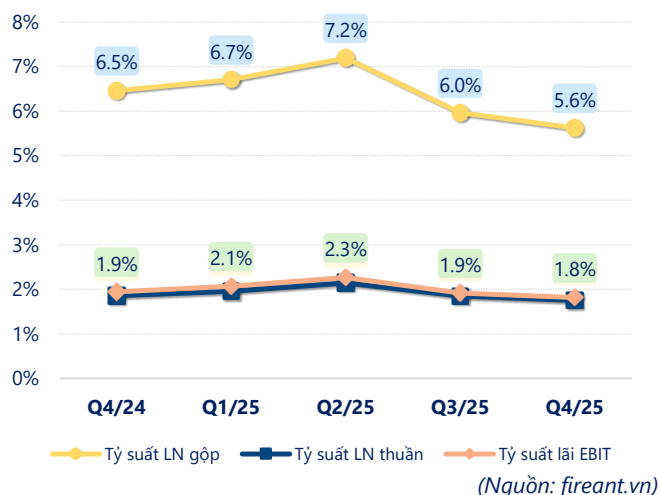
Tăng trưởng lợi nhuận



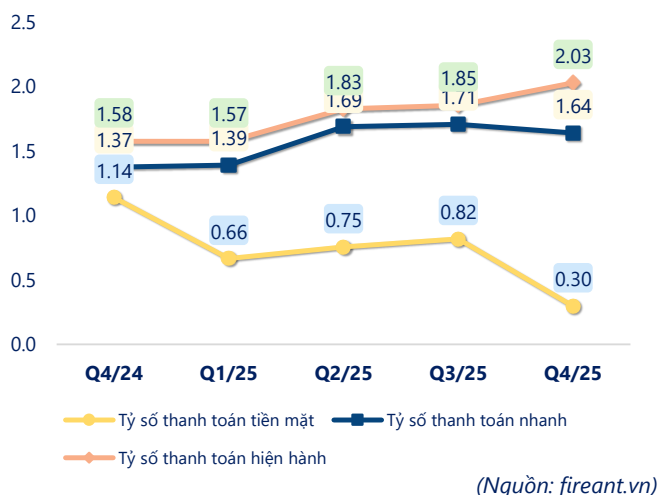
Tăng trưởng chi phí



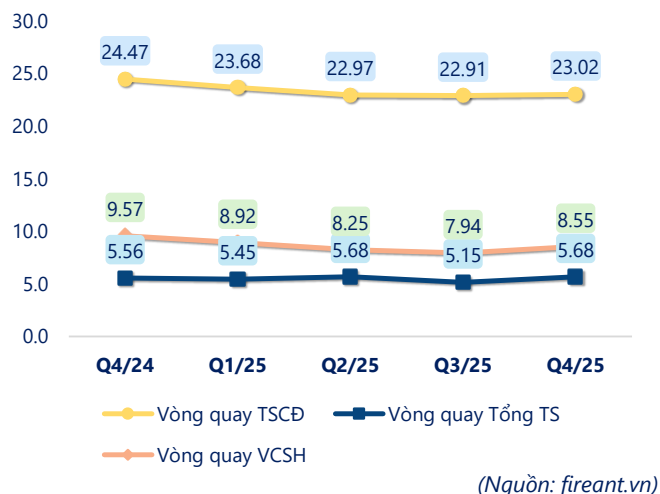
Tỷ suất lợi nhuận



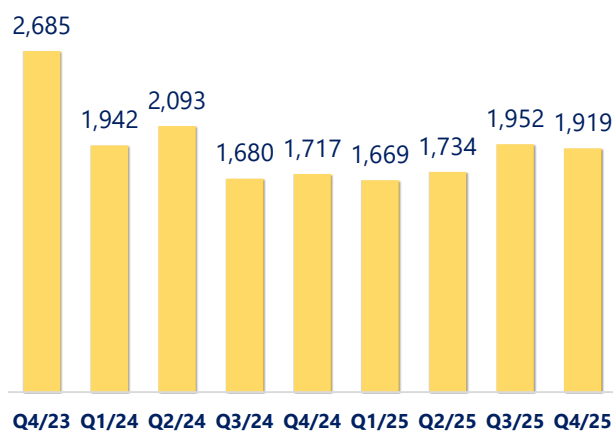
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	375	378	-0.9%	1,432	1,594	-10.2%
Giá vốn hàng bán	354	354	-0.1%	1,341	1,505	-10.9%
Lợi nhuận gộp	21.1	24.4	-13.7%	90.9	88.5	2.7%
Doanh thu HĐTC	1.64	1.33	23.6%	6.27	3.71	69.2%
Chi phí TC	0.24	0.34	-30.3%	1.28	1.01	26.6%
Chi phí lãi vay	0.24	0.34	-30.3%	1.29	0.94	36.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	12.8	14.1	-9.3%	51.5	53.6	-3.9%
Chi phí QLDN	3.13	4.37	-28.4%	17.0	13.7	23.9%
LN thuần từ HĐKD	6.56	7.01	-6.5%	27.5	24.0	14.6%
Lợi nhuận khác	0.01	0.00		0.02	0.36	-94.5%
LN trước thuế	6.56	7.01	-6.3%	27.5	24.3	13.0%
Lợi nhuận sau thuế	5.17	5.55	-6.9%	21.7	19.3	12.3%
LNST của CĐ cty mẹ	5.17	5.55	-6.9%	21.7	19.3	12.3%

(Nguồn: fireant.vn)

